

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 193.../TB-BVNĐ2

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc mời chào giá

gói thầu “Bảo trì, bảo dưỡng và thay thế thiết bị hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện Nhi đồng 2 năm 2023-2024”

Kính gửi: Các đơn vị/ Nhà cung cấp

Bệnh viện Nhi đồng 2 đang có kế hoạch tổ chức đấu thầu gói thầu Bảo trì, bảo dưỡng và thay thế thiết bị hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện Nhi đồng 2 năm 2023-2024 (Chi tiết hạng mục trong Phụ lục đính kèm).

Kính mời các đơn vị/ nhà cung cấp Dịch vụ Bảo trì, bảo dưỡng và thay thế thiết bị hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện Nhi đồng 2 năm 2023-2024 về Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi đồng 2, địa chỉ: Công số 4 – Nguyễn Du, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.

Hồ sơ chào giá gồm:

- Thư giới thiệu nộp Hồ sơ chào giá: theo Danh mục chi tiết đính kèm (có đầy đủ thông tin liên hệ với đơn vị/ nhà thầu cung cấp hàng hóa; phải lập bảng liệt kê mô tả chi tiết thực hiện dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng định kỳ hệ thống xử lý nước thải, quy trình thực hiện dịch vụ Bảo trì, bảo dưỡng hệ thống xử lý nước thải; mô tả chi tiết thông số kỹ thuật hàng hóa và các dịch vụ liên quan; nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; thời gian bảo hành là theo tiêu chuẩn nhà sản xuất).

- Bảng báo giá về việc cung cấp Dịch vụ Bảo trì, bảo dưỡng và thay thế thiết bị hệ thống xử lý nước thải tại Bệnh viện Nhi đồng 2 năm 2023-2024 (Giá chào cho gói thầu là giá đã bao gồm toàn bộ tất cả các chi phí để thực hiện gói thầu theo quy định).

Hình thức nộp: bản giấy.

Địa điểm nộp: Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Nhi đồng 2, địa chỉ: số 14, Lý Tự Trọng, phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.

Thông tin liên hệ: 028.38295723 – 220 (Phòng Hành chính Quản trị) gặp CN. Thùy Trang.

Hạn nộp Hồ sơ chào giá: vào lúc .16...giờ.00..phút – ngày .24..1..02../2023 (trong giờ hành chính: sáng từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút – chiều từ 13 giờ 30 phút đến 16 giờ 00 phút).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Nhà thầu;
- Lưu VT, HCQT (NMTT, 3)

GIÁM ĐỐC

Trình Hữu Tùng

DANH MỤC CHI TIẾT
GỎI THẦU : BẢO TRÌ, BẢO DƯỠNG VÀ THAY THẾ THIẾT BỊ HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TẠI BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2 NĂM 2023-2024



STT	Danh mục hàng hóa và dịch vụ	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng
I.	Bảo trì, Bảo dưỡng		Tháng	24
1	Bảo trì, bảo dưỡng định kỳ	<ul style="list-style-type: none">- Vệ sinh khu vực đặt tank (1 tháng/lần)- Vệ sinh, sắp xếp nhà điều hành (1 tuần/lần)- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng bơm nước thải đầu ra, bơm hồi lưu bùn, bơm màng, bơm bể điều hành (1 tuần/lần)- Kiểm tra độ an toàn vệ điện (1 tuần/lần)- Kiểm tra máy thổi khí (8 máy) (1 tuần/lần)- Hiệu chỉnh các thông số sục khí (1 tuần/lần)- Hiệu chỉnh các thông số hồi lưu (1 tuần/lần)- Bổ sung thêm hóa chất khử trùng, hóa chất trung hòa pH (tiền hóa chất tính riêng) (1 ngày/lần)- Rửa ngược màng lọc MBR (1 tuần/lần)- Kiểm tra hệ thống và đường ống thu gom nước thải, có biện pháp xử lý kịp thời tránh để nước thải rò rỉ ra môi trường (1 tháng/lần)- Kiểm tra, vệ sinh bể tiếp thu nước thải (1 tuần/lần)- Kiểm tra, vệ sinh khoang chứa màng, khoang tuần hoàn bùn, khoang khử trùng 5 tank (1 tháng/lần)- Kiểm tra, vệ sinh bể điều hòa (1 tháng/lần)- Kiểm tra bể phân ly rắn lỏng (1 tuần/lần)- Kiểm tra mật độ bùn vi sinh trong nước thải (1 tuần/lần)	Tháng	24



STT	Danh mục hàng hóa và dịch vụ	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng
2	Rửa màng bằng hóa chất (2 tháng/lần)	<ul style="list-style-type: none"> Theo dõi độ biến động pH ở các bể tiếp thu nước thải, khoang chứa màng lọc MBR và bể chứa nước thải đầu ra (1 tuần/lần) Theo dõi lưu lượng nước cấp sử dụng và lưu lượng xả thải (1 ngày/lần). Kiểm tra đầu nhớt máy, châm bổ sung (khi hụt dầu) (3 tháng/lần) 	Lần	12
3	Kéo màng MBR lên rửa thủ công khi áp lực màng quá cao (3 tháng/lần)	<ul style="list-style-type: none"> Hóa chất NaOCl 0,5% Hóa chất Acid Oxalic - $C_2H_2O_4$ Nhân công Vật tư phụ kiện hỗ trợ phục vụ kéo dỡ Hóa chất vệ sinh màng lọc MBR: NaOCl 0,5% 	Lần	8
4	Lấy mẫu, vận chuyển, phân tích định kỳ các chỉ tiêu cơ bản của nước thải trước khi thải ra môi trường theo QCVN 28:2010/BTNMT: (3 tháng/lần/2 mẫu)	<ul style="list-style-type: none"> Mẫu nước thải trước xử lý (1 mẫu) Mẫu nước thải sau xử lý (1 mẫu) 	Mẫu	16
II. Thay thế thiết bị				
1	Hóa chất khử trùng Cloramin dạng viên (loại 200gr/viên)	<ul style="list-style-type: none"> Cloramin loại 200gr/viên Có thành phần Clo đạt khoảng 90%, pH ở 1% dung dịch đạt khoảng 2,7 – 3,3. Độ hòa tan trong nước ở 25 độ C là khoảng 1g/100g, trong acetone ở 30 độ C là khoảng 35g/100g 	Kg	2.000
2	Dầu máy Shell Omala 220 hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> Cấp độ ISO 3448: ≥ 220 cSt Độ động học ISO 3104: ≥ 220 mm²/s Chỉ số độ nhớt ISO 2909: ≥ 100 cSt Tỷ trọng ISO 12185: ≥ 890 kg/m³ 	Lít	40

STT	Danh mục hàng hóa và dịch vụ	Đặc điểm kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Điểm chớp cháy(COC) ISO 2592: $\geq 240^{\circ}\text{C}$ - Điểm rót chảy ISO 3016: $\geq -18^{\circ}\text{C}$ 		
3	Hóa chất điều chỉnh nồng độ pH	<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm: SODIUM HYDROXYDE (99%) - Dạng thù hình: Vẩy 	Kg	800
4	Màng lọc MBR	<ul style="list-style-type: none"> - Rộng: 490 ± 3 (mm) - Cao: 1000 ± 3 (mm) - Dày: 6 ± 3 (mm) - Vùng diện tích thấm thấu: $0,8 \pm 0,05$(m^2/pc) - Lỗ màng: $< 0,4 \pm 1\%$ (μm) 	Tám	1.000
5	Ông RO hút màng	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính trong: $8\text{mm} \pm 0,02$ (mm) - Đường kính ngoài: $12\text{mm} \pm 0,02$ (mm) - Áp giới hạn: 20 – 100 kPa 	M	500



Handwritten signature or initials.